

VẤN ĐỀ HÔM NAY

BỘ KH&CN CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO BỘ SINH PHẨM (BỘ KIT) PHÁT HIỆN nCoV

Bộ kit đầu tiên được Bộ Y tế cấp phép sản xuất

Ngày 05/3/2020, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức họp báo công bố kết quả đề tài "Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm real-time RT-PCR và RT PCR phát hiện virus corona chủng mới (nCoV)" do Học viện Quân y chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á thực hiện. Bộ kit sử dụng kỹ thuật sinh học phân tử (RT PCR và real-time RT-PCR), sản xuất trên dây chuyền tiêu chuẩn ISO 13485, Labo kiểm định tiêu chuẩn ISO Class 8.

Tại buổi họp báo, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc cho biết, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút corona chủng mới (Covid - 19), ngay chiều mừng 6 tết, Bộ KH&CN đã tổ chức buổi họp khẩn với các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu bàn về các định hướng nghiên cứu góp phần phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tại buổi họp, các chuyên gia, các nhà khoa

học đã thống nhất kiến nghị Bộ KH&CN tập trung vào các hướng nghiên cứu về dịch tễ học, vi rút học, phác đồ điều trị, đặc biệt là chế tạo bộ kit phát hiện vi rút corona chủng mới (nCoV).

Chỉ sau buổi họp vài ngày, Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh đã ký Quyết định phê duyệt đặt 04 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đột xuất góp phần phòng chống dịch bệnh, trong đó có đề tài "Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm real-time RT-PCR và RT PCR phát hiện vi rút corona chủng mới (nCoV)" do Học viện Quân y chủ trì, phối hợp với Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á thực hiện.

Xác định rõ tầm quan trọng đặc biệt của việc phải sớm có bộ kit phát hiện nCoV để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, các nhà khoa học thuộc Học viện Quân y và Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á đã nỗ lực làm việc không mệt mỏi, cả ngày nghỉ lẫn ban đêm, đến hôm nay 2 đơn vị đã hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo được bộ kit real-time RT-PCR one step phát hiện nCoV. Quá trình nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ sản xuất theo quy trình hết sức nghiêm ngặt, bộ kit được sản xuất trên dây chuyền đạt tiêu chuẩn ISO

13485, phòng thí nghiệm (Labo) thực hiện nghiên cứu đạt tiêu chuẩn ISO Class 8. Bộ kit được kiểm định các tiêu chí độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác, độ lặp lại tại Labo chuẩn thức của Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á và Học viện Quân y. Kết quả cho thấy các tiêu chí tương đương bộ sinh phẩm do US CDC và WHO sản xuất.

Các tiêu chí này được kiểm định độc lập tại Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, đặc biệt, bộ kit được đánh giá trên các mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân, với 05 loại thiết bị phổ biến ở các cơ sở y tế đều cho kết quả chính xác tin cậy tại tất cả các thiết bị và tất cả các lần thử nghiệm. Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương đã khẳng định, bộ sinh phẩm được khuyến cáo sử dụng để phát hiện nCoV.

Vào 16h00 ngày 03/3/2020, Hội đồng KH&CN cấp Quốc gia do Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập đã họp đánh giá kết quả nghiên cứu chế tạo bộ kit real-time RT-PCR one step với tỷ lệ 08/08 (100%) thành viên đồng ý thông qua và nhất trí kiến nghị Bộ Y tế cấp phép sử dụng bộ kit real-time RT-PCR.

Ngày 04/3/2020, Bộ Y tế đã có Quyết định số 774/QĐ-BYT về việc ban hành danh mục 02 sinh phẩm

chẩn đoán invitro xét nghiệm vi rút corona (SARS-CoV-2) được cấp số đăng ký do Học viện Quân y và Công ty cổ phần công nghệ Việt Á sản xuất để phục vụ kịp thời công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19.



Bộ sản phẩm kit xét nghiệm COVID-19.

Đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu

GS.TS. Lê Bách Quang - Ban chủ nhiệm Chương trình KC.10 khẳng định, từ những chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và sự vào cuộc phối hợp với các bộ, ngành, liên quan, Bộ KH&CN đã tổ chức họp với các chuyên gia, nhà khoa học chuyên ngành để lấy ý kiến tư vấn. Đặc biệt, dưới sự chỉ đạo của Bộ KH&CN, đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa các nhà khoa học, nhà sản xuất, nhà quản lý là nguyên nhân lớn quyết định sự thành công, ông Quang cho biết thêm.

Theo Trung tướng, GS.TS. Đỗ Quyết, Giám đốc Học viện Quân y, các thí nghiệm kiểm định tiêu chí độ nhạy, độ đặc hiệu, độ chính xác, tin cậy, độ lặp lại thực hiện tại Labo

chuẩn thức của Công ty cổ phần Việt Á và Học viện Quân y. Kết quả cho thấy bộ kit đáp ứng tiêu chí tương đương bộ sinh phẩm do US CDC và WHO sản xuất.

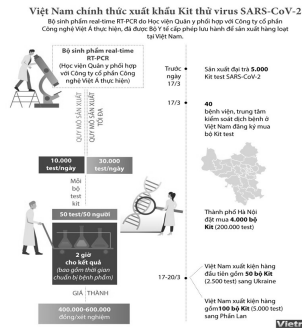
Nhiều nước đặt hàng bộ kit xét nghiệm virus SARS-CoV-2 ‘Made in Vietnam’

Ngày 17/3, Bộ Khoa học và Công nghệ có buổi làm việc với Bộ Y tế về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc cho biết, sau thành công của đề tài nghiên cứu sản xuất bộ kit, Việt Nam đã trở thành một trong số ít quốc gia trên thế giới phát triển được các bộ kit xét nghiệm phát hiện virus SARS-CoV-2. Rất nhiều quốc gia trên thế giới đã đặt hàng Việt Nam sản xuất bộ kit xét nghiệm SARS-CoV-2.

Việt Nam hiện có khả năng sản xuất được hàng chục nghìn bộ test/ngày với mức giá khoảng 500.000 đồng cho một lần xét nghiệm, trong đó đã bao gồm các vật tư, thiết bị đi kèm. Nhờ vậy, trong trường hợp xấu khi chẳng may dịch COVID-19 bùng phát, Việt Nam hoàn toàn có khả năng tự

chủ động cung ứng nguồn kit xét nghiệm. Thành công này có những đóng góp rất lớn của các nhà khoa học Việt Nam trong việc đối phó với dịch COVID-19 và đặc biệt có giá trị trong công tác kiểm soát dịch bệnh.



Đây là thành công đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa vô cùng to lớn trong lúc dịch bệnh đang là mối lo ngại trên toàn thế giới, khẳng định trình độ của các nhà khoa học Việt Nam, cũng như sự vào cuộc kịp thời của cả hệ thống chính trị nói chung và Bộ KH&CN, các đơn vị nghiên cứu nêu trên nói riêng trước những vấn đề đặt ra từ cuộc sống.

(Tổng hợp)

SẼ QUYẾT NHANH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) Nguyễn Mạnh Hùng cho biết, để thúc đẩy chuyển đổi số,

Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước sẽ xem xét, quyết định nhanh một số chính sách còn đang cân nhắc như thanh toán không tiền mặt, tiền di động...



Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số hãy sáng tạo, cung cấp nhiều dịch vụ trên nền tảng trực tuyến.

Theo Bộ trưởng, dịch COVID-19 đặt ra thách thức lớn, khi nhiều hoạt động sẽ bị đình trệ, nhưng thách thức đi liền với cơ hội, có những cơ hội mà chỉ khi thách thức xảy ra thì mới xuất hiện.

Cơ hội lớn nhất lúc này là chuyển đổi số quốc gia

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, dịch COVID-19 lây lan là do tiếp xúc. Công nghệ số là không tiếp xúc. COVID-19 giúp chúng ta tư duy lại nhiều thứ. Nó là một điểm gãy trong sự phát triển và nhiều giá trị, nhiều thói quen sẽ thay đổi. Vì vậy, cơ hội lớn nhất lúc này là đẩy nhanh chuyển đổi số, là tạo ra các ứng dụng công nghệ số, là đưa mọi hoạt động sản xuất kinh doanh lên môi trường số.

Bộ trưởng cho biết, để thúc đẩy chuyển đổi số, Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước sẽ xem xét, quyết định nhanh một số chính sách còn đang cân nhắc như thanh toán không tiền mặt, tiền di động (mobile money), công nhận và cấp chứng chỉ học trực tuyến, cấm nhập khẩu công nghệ cũ 2G, thúc đẩy sản xuất điện thoại thông minh giá rẻ, đầu tư cho Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số... Thời gian vừa qua, chỉ trong một tháng, chỉ số dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ tăng gấp đôi, tức là 1 tháng bằng 20 năm. Bộ TT&TT đã ban hành văn bản yêu cầu các bộ, ngành, địa phương sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và bảo đảm chỉ tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào cuối năm 2020, trong đó tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đều giữ tốc độ tăng trưởng gấp đôi.

Xu hướng “nền kinh tế tại nhà”

Một số nhà dự đoán, nhà kinh tế đã đưa ra khái niệm “nền kinh tế tại nhà”. Có thể đây không phải là một khái niệm thực sự mới. Nhưng dịch COVID-19 lại tạo cho “nền kinh tế tại nhà” một bộ phận mới để thực sự đi vào đời sống, ngay cả khi dịch bệnh qua đi. Nhiều hoạt động kinh

tế trước đây vẫn bị giới hạn bởi thói quen của người dùng nhưng hoàn cảnh của dịch COVID-19 đã và sẽ phá bỏ những thói quen đó.

Tuy nền kinh tế tại nhà không thay thế hoàn toàn nền kinh tế truyền thống, nhưng nếu phát huy được hết tiềm năng của nền kinh tế tại gia sẽ giúp xã hội vận hành tối ưu hơn, giảm bớt những căng thẳng về giao thông, sự tốn kém năng lượng cũng như tiết kiệm thời gian di chuyển.

Ví dụ, nếu như giáo dục truyền thống vốn đề cao yếu tố cộng đồng thì giai đoạn hiện nay là cơ hội cho giáo dục số thể hiện những ưu việt. Đó không đơn thuần chỉ là những bài giảng được thực hiện thông qua các bài giảng truyền hình qua mạng mà bằng những công nghệ mới nhất như thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, giúp bài học trở nên sinh động hơn.

Lĩnh vực y tế cũng vậy, dịch COVID-19 đã và đang cho thấy rất nhiều những ưu điểm từ hình thức khám bệnh từ xa, giúp sàng lọc, giảm thiểu sức ép cho các bệnh viện và cũng làm giảm khả năng lây nhiễm chéo cho bệnh nhân.

Nhìn từ một góc độ khác, dịch COVID-19 gây ra cơn khủng hoảng không chỉ về mặt sức khỏe mà còn

khủng hoảng kinh tế cho một số doanh nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp sẽ tăng, chúng ta cần nghĩ đến một nền tảng số giúp những người này nhanh chóng chuyển đổi kỹ năng, tham gia vào thị trường lao động.

Bộ trưởng kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hãy cùng nhau sáng tạo, cung cấp nhiều các dịch vụ trên nền tảng trực tuyến, từ giáo dục, y tế... “Thành công trước nay thường đến từ chính những cuộc khủng hoảng. Và đây chính là thời cơ hiếm có cho doanh nghiệp công nghệ số. Và đây cũng là cách mà các doanh nghiệp công nghệ số làm để bảo vệ mạng sống mà COVID-19 đã lấy đi, để sự cố gắng mà tất cả chúng ta đang chung tay chống dịch sẽ không bị phí hoài”, Bộ trưởng nói.

(Theo VNN)

NHỮNG VẤN ĐỀ QUẢN LÝ VÀ KHOA HỌC

CMCN 4.0: VIỆT NAM CÓ THỂ TẬN DỤNG CƠ HỘI GÌ TỪ XU HƯỚNG NÀY

Cơ hội cho Việt Nam bứt phá

CMCN 4.0 với xu hướng phát triển dựa trên nền tảng tích hợp cao độ của hệ thống kết nối số hóa - vật lý - sinh học với sự đột phá của

Internet vạn vật và Trí tuệ nhân tạo, đã và đang diễn ra với tốc độ khác nhau tại các quốc gia trên thế giới, tạo ra những tác động mạnh mẽ, ngày một gia tăng tới mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, dẫn đến việc thay đổi phương thức và lực lượng sản xuất của xã hội.

CMCN 4.0 có thể tạo ra lợi thế của những nước đi sau như Việt Nam so với các nước phát triển do không bị hạn chế bởi quy mô công kênh, quán tính lớn; tạo điều kiện cho Việt Nam bứt phá nhanh chóng, vượt qua các quốc gia khác cho dù xuất phát sau.

Theo đó, CMCN 4.0 sẽ mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam như: nâng cao trình độ công nghệ, khả năng chuyển đổi các hệ thống sản xuất, quản lý, quản trị... Đặc biệt trong thời gian tới Việt Nam tiếp tục ưu tiên thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, kết nối chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu...

Việt Nam có cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ; kinh tế số được hình thành, phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên

quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet đang tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Việc xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực. Đây là nền tảng quan trọng giúp Việt Nam chuyển đổi số nhanh và hiệu quả hơn, đồng thời cũng là cơ hội để Việt Nam tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

Tập trung vào đào tạo và giáo dục chuyển đổi nghề nghiệp với các kỹ năng phù hợp...

Các báo cáo đánh giá đều cho thấy, về cơ bản, cuộc CMCN 4.0 đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước, tác động đến tất cả các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Theo dự báo, 86% lao động dệt may có nguy cơ mất việc. Tuy nhiên, thực tế kết quả nghiên cứu sơ bộ của Vinatex cho thấy con số không lớn như vậy. Đồng thời, nhiều chuyên gia trong lĩnh vực tự động hóa cũng nhận định rằng ngành dệt may rất khó thay thế lao động bằng robot trong nhiều công đoạn. Sự khác biệt lớn giữa các số liệu dự báo cho thấy

nguy cơ lao động có trình độ thấp bị thay thế bởi tự động hóa là hiện hữu, tuy nhiên các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam cần thêm các nghiên cứu đánh giá một cách khoa học để có thể xác định đúng mức độ tác động, bình tĩnh, chủ động từng bước đối phó vì các dự báo đều mang tính chất dài hạn. Một điều chắc chắn là ngành nghề nào có sự chuẩn bị sẵn sàng, bài bản thì sẽ tận dụng được nhiều cơ hội và giảm thiểu các rủi ro từ CMCN 4.0.

Giải pháp, chính sách để triển khai cuộc CMCN 4.0

Với vai trò được Chính phủ giao là đầu mối về CMCN 4.0, Bộ tiếp tục đôn đốc các Bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao trong Nghị quyết.

Tập trung thúc đẩy mạnh mẽ Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (ĐMST) quốc gia nhằm phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp; Định danh, công nhận, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm, công nghệ chủ chốt của CMCN 4.0; Xây dựng Đề án Kết nối tri thức Việt toàn cầu; Tiếp

tục triển khai có hiệu quả Chương trình KH&CN trọng điểm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận CMCN 4.0...

Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KH&CN, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục tập trung phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương và địa phương, cộng đồng các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Tiếp tục đổi mới hệ thống ĐMST quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia để phát triển mạnh lực lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng nhanh; Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về kinh tế, thương mại, đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh để kích cầu công nghệ và nhu cầu ĐMST từ khu vực doanh nghiệp. Tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp đầu tư lập quỹ phát triển KH&CN, thành lập viện nghiên cứu, doanh nghiệp KH&CN doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường hợp tác công tư trong triển khai các dự án công nghệ quy mô lớn và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Tiếp tục đổi mới hoạt động quản lý KH&CN theo hướng dỡ bỏ các rào cản, giải phóng tối đa tiềm năng sáng tạo; phát triển đội ngũ cán bộ khoa học mạnh, kết hợp đồng thời biện pháp động viên, khuyến khích và đặt yêu cầu trở lại đối với nhà khoa học; Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu chung để tranh thủ nguồn lực và tri thức của các quốc gia tiên tiến, đồng thời từng bước nâng tầm năng lực và trình độ nghiên cứu trong nước. Thu hút, khai thác thế mạnh của đội ngũ các nhà khoa học tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài thông qua phát triển mạng lưới kết nối nhân tài Việt Nam, tăng cường thu hút sự tham gia sâu của cộng đồng các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài nhằm thúc đẩy ĐMST trong nước.

(Theo truyenthongkhoa.hoc.vn)

CHƯƠNG TRÌNH 712: TẠO LẬP NỀN TẢNG CHO HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Hệ thống tiêu chuẩn phù hợp chuẩn mực quốc tế cùng với mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đang trở

thành bộ đỡ cho doanh nghiệp Việt Nam hội nhập sâu hơn với thị trường quốc tế.

Ngày 21/5/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 712/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động thúc đẩy năng suất chất lượng (NSCL) tại Việt Nam.



Nhìn lại gần 10 năm triển khai Quyết định số 712/QĐ-TTg, hoạt động nâng cao NSCL sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, góp phần tạo lập “cơ sở hạ tầng” cho hoạt động nâng cao NSCL, sản phẩm hàng hóa tại Việt Nam, bao gồm: Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng NSCL áp dụng trong doanh nghiệp. Trong đó, Hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam

(TCVN) đã được bổ sung cơ bản về số lượng TCVN và mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa chủ lực của nền kinh tế, yêu cầu quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn vệ sinh sức khỏe con người và môi trường.

Về quy chuẩn quốc gia, hiện nay hệ thống đã có khoảng 780 quy chuẩn Việt Nam, là công cụ để cơ quan quản lý nhà nước ngăn chặn các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước nguy cơ tiềm ẩn.

Cơ sở dữ liệu về NSCL cũng đang từng bước được xây dựng, bổ sung cập nhật tạo cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu, nâng cao trình độ hiểu biết và khả năng triển khai áp dụng các biện pháp cải tiến nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa.

Mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp dần được mở rộng ra các ngành, lĩnh vực. Đến nay đã có 750 tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp tại Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Các

tổ chức đánh giá sự phù hợp này đều có năng lực theo chuẩn mực quốc tế như ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17020 tương ứng từng loại hình tổ chức đánh giá sự phù hợp.

Hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam đã ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Các chương trình cải tiến NSCL đã trở thành hoạt động không thể thiếu trong quá trình xây dựng và phát triển của doanh nghiệp.

Kế thừa các kết quả, kinh nghiệm triển khai áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL vào doanh nghiệp Việt Nam, thời gian tới, doanh nghiệp Việt Nam cần áp dụng một số hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL phù hợp với trình độ quản trị, đặc thù như:

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm (ISO 22000), Hệ thống quản lý An toàn thông tin (ISO 27000); Hệ thống quản lý năng lượng (ISO 50001); Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14000); Hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội (ISO 26000); Hệ thống quản lý Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp. Áp

dụng công cụ cải tiến NSCL, cụ thể là áp dụng công cụ “Quản lý tinh gọn Lean” có hệ thống, liên tục và tập trung nhằm giúp doanh nghiệp cắt giảm chi phí, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, rút ngắn thời gian chu trình sản xuất, cung cấp dịch vụ. Đồng thời, tăng khả năng đáp ứng một cách linh hoạt các yêu cầu không ngừng biến động và ngày càng khắt khe của khách hàng.

Áp dụng công cụ Chỉ số hoạt động chính. Đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả công việc, sự đóng góp của người lao động vào tăng trưởng của doanh nghiệp, thông qua đó gắn kết hoạt động nâng cao NSCL của doanh nghiệp với cơ chế khuyến khích người lao động tạo ra NSCL.

Nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa và khả năng cạnh tranh trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, kết hợp với ứng dụng tiến bộ khoa học, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0. Đồng thời, thúc đẩy nâng cao NSCL của doanh nghiệp gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững, đảm bảo các quy định pháp luật về an toàn, sức khỏe, môi

trường, tiết kiệm năng lượng, an toàn thông tin, trách nhiệm xã hội. Thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất quốc gia và phong trào đổi mới sáng tạo... Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL sản phẩm hàng hóa giai đoạn đến 2030. Chương trình này dự kiến sẽ được Chính phủ phê duyệt vào tháng 6/2020.

(Theo vietq.vn)

TẠO ĐÒN BẦY BÀNG CHÍNH SÁCH

Đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp (DN) là nội dung quan trọng trong quá trình phát triển KH&CN đất nước. Đặc biệt khi cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra, DN Việt Nam cần thích ứng nhanh và tận dụng tốt lợi thế từ nền tảng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa sản xuất, tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh. Từ kết quả của Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia cho thấy, nhiều chính sách ban hành đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho DN đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ.

Tăng tỉ lệ DN đổi mới công nghệ

Theo công bố năm 2017 của Ngân hàng thế giới sau khi tiến hành khảo sát gần 1.000 DN tại Việt Nam cho

thấy, với những chính sách quản lý phù hợp, các hoạt động đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình sản xuất và ứng dụng công nghệ đã có những chuyển biến mạnh mẽ với tỷ lệ các DN tiến hành đổi mới công nghệ tăng lên cả về lượng và chất. Thực tế trong thời gian qua, cơ chế chính sách về hỗ trợ DN ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ đã được hoàn thiện hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn để KH&CN thực sự đồng hành cùng DN, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực. Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tập đoàn, DN Việt Nam khi thực hiện các dự án đổi mới công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất đã khẳng định, “đây là một giải pháp mang tính đột phá”.

Năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và giao Bộ KH&CN chủ trì triển khai Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, với mục đích phát triển DN cả về số lượng và chất lượng, nhân lực quản lý nhằm thực hiện đổi mới công nghệ, làm chủ và tạo ra công nghệ tiên tiến.

Chương trình có nhiều nội dung, tập trung xây dựng và thực hiện lộ trình nâng cao năng lực công nghệ quốc gia, bao gồm các hoạt động chính như hỗ trợ DN nghiên cứu,

làm chủ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, khai thác cơ sở dữ liệu về sở hữu công nghiệp để sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia. Việc đổi mới công nghệ sẽ giúp tăng hiệu quả và năng suất lao động, đồng thời tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới để phục vụ thị trường.

KH&CN đồng hành cùng DN

Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ Tạ Việt Dũng cho biết, việc triển khai Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia hiện nay được thực hiện theo các văn bản chung bao gồm: Luật Khoa học và công nghệ năm 2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN; Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Quyết định 677/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020; Thông tư số 09/2013/TT-BKHCN ngày 15/3/2013 của Bộ KH&CN hướng dẫn quản lý Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020;

Thông tư liên tịch số 79/2014/TTLT-BTC-BKHCN ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN hướng dẫn quản lý tài chính Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

Thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển DN, Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 đã xác định “lấy DN làm trung tâm” thực hiện các hoạt động đổi mới. Do đó, các dự án của Chương trình đã tập trung vào nghiên cứu, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm cải tiến và tạo ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao.

Ông Dũng cho biết, Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 được giao cho Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ cùng Văn phòng các Chương trình KH&CN quốc gia triển khai. Chương trình đã nhận được hơn 300 đề xuất. Trên cơ sở xác định các lĩnh vực và định hướng ưu tiên, các Bộ, ngành, địa phương đã lựa chọn được 58 đơn vị có năng lực tham gia thực hiện các nhiệm vụ. Trong đó, 64% số đơn vị trực tiếp chủ trì nhiệm vụ là các doanh nghiệp, huy động được 1.320 tỷ đồng vốn đối ứng. Có thể nói rằng,

sự gắn kết trên đã góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại các DN và đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ vào thực tiễn sản xuất.

(Theo truyenthongkhoaoc.vn)

THÀNH TỰU KH&CN

➤ **Biến rác thải thành graphene có giá trị**



Quy trình mới do phòng thí nghiệm của nhà hóa học James Tour tại trường Đại học Rice đưa ra, có thể biến đổi bất kỳ nguồn cacbon nào với khối lượng lớn thành các mảnh graphene giá trị. Quy trình này diễn ra nhanh chóng và ít tốn kém; Kỹ thuật biến đổi graphene có thể chuyển đổi một tấn than, chất thải thực phẩm hoặc nhựa thành graphene mà chỉ mất một phần chi phí so với các phương pháp sản xuất graphene số lượng lớn khác.

Ông Tour cho rằng: “Đây là vấn đề lớn. Thế giới vứt bỏ 30-40% khối lượng thực phẩm bị hỏng và chất thải nhựa là mối quan tâm trên

toàn thế giới. Chúng tôi đã chứng minh bất kỳ vật chất rắn nào từ cacbon, bao gồm cả chất thải nhựa hỗn hợp và lớp cao su, đều có thể được biến đổi thành graphene”.

Flash Graphene được tạo ra trong 10 mili giây bằng cách làm nóng các vật liệu chứa cacbon ở mức 3.000 Kelvin (khoảng 2.700 độ C). Các vật liệu nguồn có thể là gần như bất cứ thứ gì có thành phần cacbon. Chất thải thực phẩm, chất thải nhựa, than cốc dầu, than đá, gỗ vụn và than sinh học là những ứng cử viên chính. Với giá thương mại hiện nay của graphene là 67.000 đến 200.000 USD/tấn, triển vọng của quá trình này có vẻ lớn.

Tour cho biết, với nồng độ chỉ bằng 0,1% flash graphene trong xi măng được sử dụng để liên kết bê tông có thể làm giảm 1/3 tác động lớn đến môi trường. Sản xuất xi măng theo báo cáo thải ra 8% lượng CO₂ do con người tạo ra mỗi năm. “Nhờ gia cố bê tông bằng graphene, chúng ta có thể sử dụng ít bê tông hơn trong xây dựng và chi phí sản xuất và vận chuyển sẽ ít hơn. Về cơ bản, chúng tôi đã bẫy các loại khí nhà kính như CO₂ và metan mà thực phẩm thải ra từ các bãi chôn lấp. Chúng tôi đang chuyển đổi các nguyên tử cacbon thành graphene

và bổ sung graphene đó vào bê tông, làm giảm lượng CO₂ từ hoạt động sản xuất bê tông. Đây là kịch bản môi trường cũng có lợi nhờ sử dụng graphene. Biến rác thành kho báu là chìa khóa cho nền kinh tế tuần hoàn. Ở đây, graphene hoạt động như một khuôn mẫu 2D và là tác nhân gia cố kiểm soát quá trình hydrat hóa xi măng và tăng thêm độ bền”.

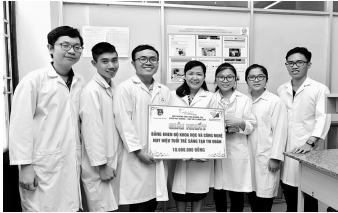
Trước đây, graphene có giá thành quá đắt đỏ để sử dụng trong các ứng dụng này. Quy trình mới sẽ giảm mạnh chi phí trong khi giúp chúng ta quản lý chất thải tốt hơn. Với phương pháp này, cacbon sẽ được cố định và không thải vào không khí.

(Theo vista.org.vn)

➤ **Tạo vật liệu thay chất xúc tác bạch kim trong pin**

PGS. TS. Hồ Thị Thanh Vân, Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Quan hệ đối ngoại, Đại học Tài nguyên và Môi trường, TP HCM đã nghiên cứu và phát triển loại vật liệu mới đa chức năng dưới dạng nano hợp kim Pt-Mo trên vật liệu nano TiO₂, 8WO₃, 2O₂ để nâng cao khả năng chịu độc CO. Vật liệu này được chi nghiên cứu thay thế 25% lượng bạch kim. Thử nghiệm thực tế

cho thấy, vật liệu mới giúp cải thiện hiệu suất của hợp kim so với Pt nguyên chất, nâng cao hoạt tính và thời gian hoạt động của xúc tác điện hóa Pt. Việc thay thế nhiên liệu này còn giúp giảm chi phí chế tạo, nâng cao khả năng hoạt động và tăng độ bền của pin nhiên liệu.



TS Vân đã hướng dẫn nhóm thực sĩ, nghiên cứu sinh đạt giải Nhất giải thưởng "Tuổi trẻ sáng tạo TW Đoàn" của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2019.

Kết quả là chị đã tạo ra loại pin nhiên liệu có giá thành rẻ hơn loại thông thường 20%. Trước kia một hệ thống pin nhiên liệu có giá khoảng 300 triệu đồng thì nay chỉ còn 240 triệu đồng.

Dự án pin nhiên liệu được PGS Vân nghiên cứu từ năm 2011 đến nay. Chị cho biết, năm 2013, sau khi trở về Việt Nam, chị đã gặp nhiều khó khăn khi bắt tay vào nghiên cứu vật liệu nano. Điều kiện máy móc, thiết bị đo đạc ở Việt Nam chưa đáp ứng đầy đủ so với nước ngoài. Bên cạnh đó, nguồn kinh phí cho những dự án vật liệu mới cũng còn hạn chế.

Hiện đề tài nghiên cứu của PGS Vân đang trong giai đoạn thực hiện trong phòng thí nghiệm, cần một giai đoạn chuyển giao từ phòng thí nghiệm sang sản xuất thử nghiệm. "Nhóm nghiên cứu đang cố gắng đưa dự án pin nhiên liệu ứng dụng thực tế càng sớm càng tốt, dự kiến vào cuối năm 2020 hoặc trễ nhất là 2021", chị nói.

Chị Vân cho biết, sắp tới chị sẽ tiếp tục nghiên cứu chế tạo sản phẩm ứng dụng xử lý môi trường, vật liệu bán dẫn (SiC, GaN, TCO), điện hóa, công nghệ nano, điều chế hydro từ nước và các đề tài, dự án áp dụng cho nông nghiệp thông minh, phát triển bền vững.

Với công trình nghiên cứu năng lượng tái tạo, PGS Vân thắng giải ba Giải thưởng Sáng tạo TP HCM năm 2019 do UBND TP HCM trao tặng. Chị còn là một trong ba nhà khoa học trẻ xuất sắc được tổ chức L'Oréal - UNESCO vinh danh "Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học" năm 2019.

(Theo vnexpress.net)

➤ **Tiến sĩ tận dụng xỉ thép làm bê tông nhựa**

Xỉ thép là chất thải rắn công nghiệp, phần lớn được xử lý bằng cách đổ đồng và chôn lấp, trong khi

đây là vật liệu có thể tái chế sử dụng thân thiện với môi trường. Ý tưởng tận dụng xỉ thép để sản xuất bê tông nhựa làm mặt đường giao thông được TS Nguyễn Văn Du, Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo phân hiệu trường đại học Giao thông Vận Tải tại TP HCM thực hiện từ năm 2011.

Mẫu xỉ thép được TS Du lấy từ Bà Rịa - Vũng Tàu và thí nghiệm 10 chỉ tiêu cơ lý so sánh với đá dăm. Qua 900 mẫu thí nghiệm, anh cho biết, xỉ thép có độ dính bám với nhựa đạt hơn 95%, độ hút nước cao hơn, khối lượng riêng hơn khoảng 20%. Thời gian đúc ra thành phẩm bê tông nhựa chỉ trong một buổi. Hàm lượng kim loại nặng trong xỉ thép đạt ngưỡng tiêu chuẩn an toàn hàm lượng kim loại nặng trong nước uống.

Loại bê tông nhựa tạo từ xỉ thép có kết cấu chịu lực tốt hơn so với loại bê tông nhựa cốt liệu đá dăm thông thường, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về cơ vật lý để làm đường giao thông. Ngoài ra, hàm lượng các kim loại nặng của loại vật liệu này cũng ít nên không gây ảnh hưởng đến không khí, đất và nguồn nước. Nghiên cứu này hiện trong giai đoạn hoàn thiện để phát triển sản phẩm tốt hơn. TS Du cho biết,

nếu ứng dụng vào thực tế có thể tận dụng máy móc thiết bị chế tạo bê tông nhựa sẵn có trước đây, chỉ cần điều chỉnh quy trình sản xuất để thay thế nguyên liệu cốt đá dăm bằng xỉ thép, nên không tốn kém đầu tư ban đầu.

Anh cho biết sắp tới sẽ nghiên cứu sử dụng đá puzolan trong xây dựng mặt đường và sử dụng các phế thải làm vật liệu trong xây dựng đường giao thông.

(Theo vnexpress.net)

CÂU CHUYỆN KHOA HỌC

CÁC CHỦ NHÂN CỦA GIẢI THƯỜNG KOVALEVSKAIA 2019

Mới đây, Ủy ban Giải thưởng Kovalévskaja Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã thông báo kết quả xét Giải thưởng Kovalévskaja năm 2019.

Theo đó Giải thưởng được trao cho tập thể khoa học nữ Phòng thí nghiệm Cúm (Khoa Virus, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, Bộ Y tế) và PGS.TS Trần Thị Thu Hà (Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên). Lễ trao Giải thưởng Kovalévskaja năm 2019 dự kiến sẽ

được tổ chức vào dịp kỷ niệm Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) tại Hà Nội.

Những đóng góp trong nghiên cứu về dịch bệnh cúm mùa



Định hướng nghiên cứu và đào tạo chính của Phòng thí nghiệm (PTN) Cúm là giảm gánh nặng bệnh tật của dịch bệnh cúm mùa và giảm nguy cơ, ảnh hưởng của đại dịch cúm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới. Định hướng nghiên cứu của PTN Cúm đã được xây dựng từ những năm 2003, khi dịch SARS xảy ra và Việt Nam là nước đầu tiên thông báo với Tổ chức Y tế thế giới (WHO) về căn bệnh này. Để chủ động trong công tác phòng chống dịch, nhóm nghiên cứu đã tham gia tạo chủng virus cúm A/H5N1 trong sản xuất vaccine cúm tại Việt Nam. Dẫn đầu là PGS.TS Lê Thị Quỳnh Mai (hiện là Phó Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương) cùng nhóm nghiên cứu đã tham gia tạo chủng virus rgA/H5N1 không độc lực

bằng phương pháp di truyền đảo ngược (Reverse Genetic - RG). Thiết lập được hệ chủng gốc và chủng sản xuất vaccine cúm A/H5N1 với đầy đủ các tiêu chí kỹ thuật theo quy định của WHO. Từ những kết quả đã đạt được khi phát triển vaccine cúm A/H5N1, vaccine cúm A/H1N1/2009 đại dịch cũng đang được tiến hành phát triển trên tế bào thận phát (PMKc). Các kết quả nghiên cứu cho thấy, vaccine cúm A/H1N1/2009 đại dịch đáp ứng đầy đủ tính an toàn, hiệu lực và có giá thành hợp lý.

Hiện tại, thuốc kháng virus (Oseltamivir- Tamiflu) được đánh giá là thuốc đặc hiệu nhất trong điều trị nhiễm virus cúm A (A/H5N1; H1N1) và chưa có các chế phẩm khác thay thế hoặc bổ sung. Nhóm nghiên cứu đã xác định 01 chủng virus cúm A/H5N1 (2005) xuất hiện đột biến liên quan đến kháng thuốc oseltamivir (công bố trên Nature năm 2005), 02 virus cúm A/H5N1 cũng xuất hiện đột biến liên quan đến sự giảm độ nhạy của thuốc kháng virus (công bố trên PLoS ONE năm 2008). Các phát hiện này đã thúc đẩy sự phát triển các thuốc kháng virus cúm thế hệ mới và các phương pháp

phát hiện đột biến chỉ điểm kháng thuốc của virus cúm A/H5N1. Phát hiện chùm ca bệnh nhiễm cúm A/H1N1pdm09 nhưng chưa có khả năng lan truyền rộng trong quần thể virus cúm A. Trong giai đoạn 2006-2015, cùng với sự hỗ trợ của Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát bệnh tật Mỹ (US-CDC) và WHO, hệ thống giám sát cúm đã được triển khai trên 15 điểm tại 4 vùng (Bắc, Trung, Nam và Tây Nguyên). Hệ thống giám sát đã đưa ra bức tranh tổng thể về sự lưu hành của virus cúm mùa tại Việt Nam với đặc điểm di truyền và đặc tính kháng nguyên tương đồng cao với các virus dự tuyển vaccine cho khu vực Nam bán cầu. Tác nhân virus gây viêm đường hô hấp cấp nặng (SARI) rất đa dạng: virus cúm vẫn là căn nguyên chính gây viêm đường hô hấp cấp nguy hiểm, ngoài ra các virus khác: hợp bào đường hô hấp, viêm phổi, á cúm cũng đóng vai trò quan trọng.

Hiện tại, việc sử dụng vaccine cúm mùa tại Việt Nam bắt đầu được quan tâm, tuy nhiên phát triển các chính sách, chiến lược cho sử dụng vaccine cúm cần rất nhiều thông tin về dịch tễ, virus, miễn dịch đã có trong cộng đồng. PTN đã cùng với Đơn vị Nghiên

cứ Lâm sàng đại học Oxford (OUCRU - Hà Nội) tiến hành nghiên cứu thuần tập (Corhot study) tại Hà Nam từ năm 2007 đến nay. Kết quả công bố trên gợi ý cho việc sử dụng để phát triển vaccine cúm mùa tại Việt Nam để làm tăng hiệu quả của vaccine, đồng thời cũng bổ sung thêm minh chứng để thúc đẩy việc nghiên cứu phát triển vaccine cúm phổ rộng (universal vaccine) trong tương lai. Tuân chỉ mục tiêu nghiên cứu, PTN cúm tiếp tục mở rộng phạm vi nghiên cứu với sự hỗ trợ của các đồng nghiệp trong nước và quốc tế, các nghiên cứu hiện tại tập trung xác định ảnh hưởng của tình trạng miễn dịch đã có sau khi tiêm vaccine cúm mùa đến khả năng dự phòng của vaccine nhắc lại hàng năm, đặc biệt với virus cúm A/H3N2.

Các cơ hội và thách thức trong nghiên cứu về tác nhân virus gây viêm đường hô hấp cấp, đặc biệt là virus cúm tại Việt Nam vẫn còn rất nhiều trong tương lai. Tuy nhiên, với các kết quả đã đạt được, các nhà khoa học nữ của Phòng thí nghiệm Cúm - Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương, đứng đầu là PGS. TS Lê Thị Quỳnh Mai đã thành công trong việc kết nối, hệ thống

những thành tựu nghiên cứu tại Việt Nam và phát triển lý thuyết khoa học, đi từ virus cúm tới chế phẩm vaccine cúm mùa và vaccine cho đại dịch cúm.

Mới đây, nhóm các nhà nghiên cứu của Phòng Thí nghiệm, khoa Virus, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương - trong đó có các nhà khoa học nữ đã phân lập thành công virus corona chủng mới (SARS-CoV-2), đưa Việt Nam là 1 trong 4 quốc gia phân lập thành công virus này.

Thành công nói trên tạo điều kiện cho việc sản xuất test xét nghiệm nhanh cho các trường hợp nhiễm và nghi nhiễm virus SARS-CoV-2; nâng khả năng xét nghiệm hàng nghìn mẫu bệnh phẩm mỗi ngày trong trường hợp cần thiết.

Nhà khoa học nữ đóng góp tích cực cho ngành lâm nghiệp



PGS.TS Trần Thị Thu Hà hiện là Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp (Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên). Trong hơn 20 năm công tác, PGS.TS Trần Thị Thu Hà đã

có nhiều đóng góp tích cực cho ngành nông nghiệp trên nhiều lĩnh vực.

Nghiên cứu chọn giống, nhân giống và trồng thâm canh cây lâm nghiệp: là thành viên của Hiệp hội giống cây trồng quốc gia và quốc tế, 15 năm làm việc với Trung tâm giống cây rừng của Tổ chức CSIRO (Úc), PGS.TS Hà đã tập trung vào việc khảo nghiệm các giống Keo tai tượng có xuất xứ từ Úc trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc thông qua Đề tài cấp bộ “Đánh giá khả năng sinh trưởng và tính thích ứng của các xuất xứ Keo tai tượng *Acacia mangium* và các dòng Keo lai *Acacia mangium*, *Acacia aniculiformis* khác nhau tại Tuyên Quang”. PGS.TS Hà cùng với cộng sự đã tập trung nghiên cứu nhân giống in vitro thành công ở quy mô công nghiệp các dòng Keo lai và Bạch đàn lai hàng năm cung cấp 3-5 triệu cây giống chất lượng cao cho các tỉnh miền Bắc và miền Trung.

Nghiên cứu nhân giống và nuôi trồng các loài cây lâm sản ngoài gỗ và dược liệu: PGS.TS Hà tập trung vào lĩnh vực chọn giống và nhân giống một số loài cây dược liệu quý của Việt Nam có giá trị kinh tế cao và có nguy cơ bị tuyệt chủng,

nhiều loài nằm trong sách đỏ của Việt Nam như Lan kim tuyến, Khôi tía. Chị cũng là chủ nhiệm dự án cấp quốc gia “Hoàn thiện công nghệ nhân giống in vitro và nuôi trồng một số cây thuốc quý có giá trị kinh tế cao”, thuộc Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592) năm 2015-2016. Kết quả đã chọn được giống Lan kim tuyến tại tỉnh Lào Cai, Gừng gió tại huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn), Đinh lăng tại tỉnh Thái Nguyên cho khả năng sinh trưởng tốt, hàm lượng dược tính cao; xây dựng được 1,5 ha vườn giống cây mẹ; hoàn thiện được 03 quy trình công nghệ nhân giống in vitro cho hệ số nhân giống cao, chất lượng ổn định, có thể sản xuất phục vụ ở quy mô công nghiệp.

Trong thời gian gần đây, bà vẫn tiếp tục nghiên cứu về các loài cây thuốc quý gồm: Thông đất, Giảo cổ lam, Tam thất Nam, Kim ngân, Khôi tía, Hoàng tinh đỏ, Hoàng tinh trắng, Thảo quả... Kết quả đã tạo ra được những giống dược liệu chất lượng cao và thành công trong việc ứng dụng công nghệ sinh học, sinh học phân tử để tạo ra giống tốt

với quy mô công nghiệp giúp phát triển ngành dược liệu của Việt Nam. Điển hình, bà đã chủ trì thành công Dự án “Nâng cao năng lực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình nhân giống loài dược liệu Thông đất quý hiếm, có giá trị kinh tế cao trên quy mô công nghiệp phục vụ bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững” giai đoạn 2018-2019 do FIRST tài trợ. Trên cơ sở thành công của dự án, bà và các cộng sự đã nghiên cứu và làm chủ được công nghệ sử dụng chỉ thị phân tử nhận dạng loài Thông đất, phương pháp định tính, định lượng dược liệu nhằm phân tích hoạt chất dược liệu để xác định được những xuất xứ giống có hàm lượng dược liệu cao, đăng ký được 11 đoạn gen đặc trưng Thông đất trên ngân hàng gen NCBI; xác định được 6 xuất xứ của 3 tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái; hoàn thiện được 2 quy trình công nghệ nhân giống vô tính (in vitro và in vivo) loài Thông đất quy mô công nghiệp phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả tối đa; bảo hộ được giống thông đất - TN10.

Nghiên cứu về chính sách lâm nghiệp và quản lý rừng bền vững ở vùng cao, chú trọng từ những công trình nghiên cứu về tác động của

chính sách “đổi mới” đến cộng đồng vùng cao và quản lý rừng. Thể hiện rõ nét thông qua 2 dự án hợp tác quốc tế mà bà tham gia là: Tác động của chính sách đổi mới đến quản lý rừng và đất rừng bền vững ở miền núi phía Bắc Việt Nam và Tác động của chính sách đổi mới đến cộng đồng và quản lý rừng ở vùng Tây Nguyên, Việt Nam.

Bên cạnh đó, bà cũng đã có nhiều đóng góp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài nguyên rừng. Hiện nay, đã có 21 quy trình nhân giống và nuôi trồng cây dược liệu, cây lâm nghiệp do bà nghiên cứu, xây dựng đã được áp dụng vào thực tiễn; có 12 giống dược liệu quý đã được cấp bằng bảo hộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đưa vào sản xuất, kinh doanh.

(Tổng hợp)

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

AUSTRALIA GIÚP VIỆT NAM CHUẨN BỊ TỐT HƠN CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ TƯƠNG LAI CÔNG NGHỆ SỐ

Tiếp theo thành công của vòng một năm 2019 với ba dự án được nhận tổng số tiền tài trợ hơn 1,63

triệu đô la Úc, vòng hai cũng là vòng cuối của Chương trình tài trợ Đối tác Đổi mới sáng tạo thuộc chương trình Aus4Innovation đã khởi động ngày 11/2 với số tiền tài trợ 2,32 triệu đô la Úc.

Với chủ đề “Nhân rộng các Quan hệ Đối tác Đổi mới Sáng tạo (ĐMST) giữa Việt Nam – Australia”, số tiền tài trợ từ 100 nghìn đến 1 triệu đô la Úc sẽ được trao cho các dự án trên cơ sở chấm điểm cạnh tranh. Các sáng kiến ĐMST đã qua thử nghiệm, sẵn sàng nhân rộng của một tổ chức của Việt Nam hợp tác với một tổ chức Australia và có tiềm năng mang lại tác động đến cả hệ sinh thái ĐMST sẽ là đối tượng hỗ trợ trong vòng này. Các dự án được nhận tài trợ sẽ có tối đa 12 tháng để thực hiện các hoạt động đề xuất.

“Vòng hai của Chương trình tài trợ Đối tác ĐMST thuộc Chương trình Aus4Innovation thể hiện cam kết của chúng tôi trong việc tiếp tục hợp tác với Chính phủ Việt Nam nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc hoàn thiện hệ sinh thái ĐMST. Cũng giống như vòng một, chúng tôi hướng đến các sáng kiến trong các lĩnh vực khác nhau có tiềm năng ứng dụng rộng rãi và mang lại tác động kinh tế xã hội lâu dài và giúp

tăng cường hệ sinh thái ĐMST của Việt Nam”, bà Robyn Mudie, Đại sứ Australia tại Việt Nam chia sẻ.

Chương trình tài trợ Đối tác ĐMST là một hợp phần quan trọng của Aus4Innovation, chương trình hợp tác 4 năm (2018-2022) với tổng ngân sách 11 triệu đôla Úc nhằm thúc đẩy hệ thống ĐMST của Việt Nam và giúp Việt Nam chuẩn bị tốt hơn cho việc phát triển kinh tế và tương lai công nghệ số. Chương trình được đồng tài trợ bởi Bộ Ngoại giao và Thương Mại Australia và InnovationXchange, quản lý bởi Tổ chức Nghiên cứu Khoa học và Công nghiệp Australia (CSIRO) với đối tác chiến lược là Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

(Theo truyen-thong-khoa-hoc.vn)

AUSTRALIA – VIỆT NAM: THÚC ĐẨY HỢP TÁC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Australia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) hơn 27 năm qua, kể từ khi hai nước ký kết Bản ghi nhớ hợp tác KH&CN đầu tiên (1992). Đặc biệt, sau khi Hiệp định hợp tác KH&CN Việt Nam - Australia chính

thức có hiệu lực (7/2014), hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (ĐMST) giữa hai nước đã được thúc đẩy phát triển lên một tầm cao mới.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh và Đại sứ Australia Robyn Mudie cho biết như trên tại buổi tiếp Đại sứ Australia Robyn Mudie chào xã giao nhân dịp nhận nhiệm vụ công tác tại Việt Nam diễn ra ngày 14/02/2020 tại Hà Nội.

Tháp tùng Đại sứ Robyn Mudie có Tiến sỹ Peter Horne, Giám đốc các chương trình quốc gia, Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp quốc tế Australia (ACIAR). Hai bên trao đổi về định hướng hợp tác khoa học, công nghệ và ĐMST song phương trong bối cảnh Việt Nam và Australia đã nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược từ tháng 3/2018.

Bộ KH&CN Việt Nam và Bộ Công nghiệp, Đổi mới và Khoa học Australia đã thành lập Ủy ban hỗn hợp về hợp tác KH&CN. Dự án Trung tâm ĐMST ứng phó với biến đổi khí hậu Việt Nam (VCIC) cũng đã nhận được nguồn tài trợ quý báu từ Chính phủ Australia. Bộ trưởng Chu Ngọc Anh nhấn mạnh ý nghĩa của hai Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ KH&CN với hai tổ chức hàng đầu Australia trong lĩnh vực nghiên

cứ công nghệ công nghiệp và nghiên cứu nông nghiệp quốc tế được ký kết nhân chuyến thăm chính thức của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến Australia, nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước (3/2018).

Bộ trưởng ghi nhận và đánh giá cao những kết quả tích cực trong triển khai Chương trình Đối tác ĐMST Việt Nam - Australia (Aus4Innovation), bày tỏ sự trân trọng đối với các hỗ trợ kỹ thuật quý báu của phía Australia trong việc giúp Việt Nam hoàn thành và công bố Báo cáo Tương lai nền kinh tế số Việt Nam; xây dựng chính sách về ĐMST; thúc đẩy thương mại hóa kết quả KH&CN; cung cấp các gói tài trợ dự án hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp Việt Nam và Australia. Bộ trưởng hy vọng đợt tài trợ vòng 2 năm 2020 sẽ thu hút được các đề xuất dự án có ý nghĩa, mang lại tác động lớn cho kinh tế - xã hội, góp phần thực sự “Nâng cấp, nhân rộng quan hệ đối tác hợp tác ĐMST” giữa Việt Nam và Australia.

Trong bối cảnh hai nước đang chuẩn bị ký kết Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược giai đoạn 2020-2023, trong đó, “Tri thức và ĐMST” là

một trong 3 trụ cột chiến lược, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh đề nghị hai bên thúc đẩy hơn nữa các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực KH&CN và ĐMST, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - chất lượng sản phẩm hàng hóa để đóng góp thiết thực và có hiệu quả hơn nữa cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững của cả hai quốc gia; tiếp tục ủng hộ và dành nguồn lực tài chính trong khuôn khổ Nghị định thư để hỗ trợ các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp hai nước; Australia quan tâm hỗ trợ Việt Nam trong xây dựng năng lực cán bộ nghiên cứu và quản lý, hoạch định chính sách phát triển KH&CN và ĐMST, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam.

Bộ trưởng cũng đề nghị Đại sứ quan tâm tạo điều kiện để Chương trình Aus4Innovation được triển khai thuận lợi và ủng hộ việc tiếp tục nâng cấp Chương trình này trong những năm tiếp theo. Hai bên cũng chia sẻ về thời gian tổ chức Khóa họp lần thứ hai, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác KH&CN Việt Nam - Australia dự kiến trong 6 tháng cuối năm 2020 tại Hà Nội. Về việc xác định lĩnh vực ưu tiên hợp tác nghiên cứu với Trung tâm Nghiên cứu

Nông nghiệp quốc tế Australia (ACIAR), Bộ trưởng Chu Ngọc Anh giao Vụ Hợp tác quốc tế kết nối đề ACIAR Việt Nam làm việc trực tiếp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ (Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành KT-KT, Vụ Công nghệ cao,...) và báo cáo Thứ trưởng Bùi Thế Duy chỉ đạo. Bộ trưởng lưu ý cần bám sát các mục tiêu và định hướng chiến lược của Chính phủ về phát triển nông nghiệp ở Việt Nam.

Nhân dịp này, Đại sứ Robyn Mudie cũng bày tỏ vui mừng được trở lại công tác tại Việt Nam sau 25 năm, đặc biệt trong bối cảnh quan hệ hợp tác giữa hai nước đang phát triển nồng ấm và sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, trong đó, khoa học, công nghệ và ĐMST ngày càng trở nên quan trọng và là nhân tố trung tâm trong quan hệ song phương; khẳng định Australia hết sức coi trọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam trên cả ba trụ cột: chiến lược - quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại - đầu tư, và tri thức - đổi mới sáng tạo. Đại sứ ủng hộ các chia sẻ và đề xuất của Bộ trưởng Chu Ngọc Anh, đồng thời cam kết sẽ làm hết sức mình để cùng cố và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác đối tác chiến

lược giữa hai nước, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(Theo truyenthongkhoaahoc.vn)

ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

APO TIẾP TỤC HỖ TRỢ VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG SUẤT DỰA TRÊN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

APO sẽ tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong hoạt động nâng cao năng suất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cũng như các giải pháp thúc đẩy năng suất trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế trong thời gian tới.

Tại buổi tiếp, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh đánh giá cao sự hợp tác của APO thời gian qua, nhất là trong các hoạt động tăng cường năng suất dựa trên đổi mới sáng tạo (ĐMST). Bộ KH&CN sẽ tạo mọi điều kiện cho những hoạt động, dự án liên quan đến APO, đặc biệt là việc kết nối hợp tác giữa hai tổ chức trong khu vực là ASEAN và APO nhân năm Việt Nam, đồng thời đảm nhận vai trò chủ tịch của cả hai tổ chức trong năm 2020.

Bộ trưởng mong muốn, hai tổ chức sẽ cùng đồng hành, hỗ trợ các nền kinh tế thành viên đạt được các mục tiêu phát triển bền vững thông

qua hoạt động tăng cường năng suất và ĐMST. Bên cạnh đó, Bộ trưởng cũng đề nghị APO tiếp tục hỗ trợ trong việc chia sẻ thông tin, cung cấp chuyên gia, kinh nghiệm quốc tế và các nguồn lực liên quan để sớm hoàn thành và đưa vào triển khai Kế hoạch tổng thể về năng suất quốc gia hướng đến phát triển dựa trên ĐMST và xây dựng Trung tâm xuất sắc về ĐMST trong lĩnh vực năng suất của APO tại Việt Nam trong thời gian tới.

Trong khuôn khổ buổi tiếp, Ngài Tổng thư ký APO đã gửi đến Bộ trưởng Báo cáo nghiên cứu sơ bộ về các biện pháp giúp chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam thông qua việc nâng cao năng suất và ĐMST. Báo cáo được xây dựng dựa trên lời đề nghị của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đến Ngài Tổng thư ký nhân chuyến thăm và làm việc của Tổng thư ký tại Việt Nam vào cuối tháng 11 năm 2019.

(Theo truyenthongkhoaahoc.vn)

VIỆT NAM – ASEAN: TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC NĂNG SUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Ngày 27/2 tại Hà Nội đã diễn ra Hội nghị trù bị thúc đẩy hợp tác giữa Tổ chức Năng suất châu Á (APO) và ASEAN với sự tham dự

của Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Trần Văn Tùng; Tổng thư ký APO, Ngài AKP Mochtan; Chủ tịch APO, Ngài Phanit Laosirirat và đại diện của Việt Nam tại các Ủy ban chuyên ngành ASEAN.

Tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho biết, APO và ASEAN có nhiều điểm tương đồng với 8/10 thành viên của ASEAN cũng là thành viên của APO. Do đó, việc hợp tác giữa hai tổ chức sẽ mở ra cơ hội rất lớn trong việc thúc đẩy hợp tác giữa hai tổ chức.

Theo đó, trong năm 2020, Việt Nam đã đề xuất những ưu tiên, sáng kiến để thúc đẩy đoàn kết nội khối ASEAN, thúc đẩy quá trình xây dựng cộng đồng của ASEAN, mở rộng quan hệ đối ngoại của ASEAN với các đối tác bên ngoài. Bộ KH&CN đã đề xuất về sáng kiến liên quan đến sản xuất thông minh “Xây dựng lộ trình, giải pháp nhằm tiếp cận, thúc đẩy sản xuất thông minh cho các quốc gia Đông Nam Á”. Đây là lĩnh vực mà APO triển khai nghiên cứu trong nhiều năm và đã thành lập Trung tâm xuất sắc về sản xuất thông minh. Hiện, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đại diện Việt Nam tại Ủy

ban Tư vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng của ASEAN (ACCSQ), ủy ban chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các ủy ban liên quan triển khai sáng kiến về sản xuất thông minh trong năm 2020.

Việc tổ chức Hội nghị phiên trụ bị là dịp để đại diện Việt Nam tại các Ủy ban chuyên ngành của ASEAN hiểu rõ hơn về APO cũng như các hoạt động hỗ trợ, nghiên cứu của APO đang tiến hành với các nền kinh tế thành viên, thảo luận phương hướng hợp tác giữa APO và các Ủy ban của ASEAN trong tương lai; trao đổi về kế hoạch hợp tác triển khai sáng kiến của Việt Nam về sản xuất thông minh, kế hoạch tổ chức hội nghị cấp cao thúc đẩy hợp tác giữa APO và ASEAN trong năm 2020.



Viện Năng suất Việt Nam và Tập đoàn điện lực Việt Nam ký Biên bản ghi nhớ

Cùng ngày, lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Năng suất Việt Nam - Tổ chức năng suất quốc gia và Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) về tăng cường hợp tác trong nghiên cứu năng suất và xây dựng

kế hoạch tổng thể thúc đẩy năng suất của EVN. Đây cũng là minh chứng cho thấy, Bộ KH&CN đã và đang sẵn sàng tạo điều kiện để tăng cường hơn nữa các hoạt động hợp tác trên phạm vi cả nước góp phần cải thiện năng suất tổng thể của quốc gia theo định hướng, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ Việt Nam.

(Theo truyenthongkhoa.gov.vn)

TIN NGẮN KH&CN

1. TIN THẾ GIỚI

➤ Singapore chế tạo hệ thống đo thân nhiệt tự động



Ảnh minh họa

Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn có nguy cơ lan rộng, Cơ quan Công nghệ Chính phủ Singapore (GovTech) đã chế tạo một hệ thống tự động quét và đo thân nhiệt dựa trên các thiết bị sẵn có nhằm giúp cho việc đo thân nhiệt hiệu quả hơn, an toàn hơn và giảm chi phí.

Hệ thống này gồm một thiết bị đo nhiệt độ bằng tia hồng ngoại, sử dụng pin được gắn với một camera cảm ứng chuyển động. Cơ chế hoạt

động hết sức đơn giản. Camera sẽ phát hiện sự di chuyển của một người và kích hoạt thiết bị đo nhiệt độ trong khoảng 2 giây, sau đó hiển thị số đo trên màn hình máy tính. Nếu thân nhiệt của đối tượng vượt quá ngưỡng 37,5 độ C, thiết bị sẽ phát tiếng cảnh báo.

Người phát ngôn của GovTech cho biết đây là sáng chế của Đội Cảm ứng và Internet vạn vật (SIOT) nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm, giúp các cơ quan, tổ chức không phải bỏ trí nhân sự đo thân nhiệt nhân viên cũng như khách đến làm việc. Chi phí để chế tạo một hệ thống này chưa đến 1.000 đôla Singapore (tương đương 16,7 triệu đồng). Đội SIOT tại GovTech đã nảy ra ý tưởng này khi nhìn thấy hình ảnh nhân viên y tế trong bộ thiết bị như phi hành gia đo thân nhiệt của bệnh nhân.

Hiện tại, hệ thống tự động đo thân nhiệt này đã được triển khai tại hơn 30 tòa nhà chính phủ và các trung tâm cộng đồng tại Singapore. GovTech cho biết đang tiếp tục sản xuất và sẽ cung cấp rộng rãi hơn trong thời gian tới nhằm giúp các cơ quan, tổ chức đối phó hiệu quả hơn với nguy cơ lan rộng của dịch bệnh.

(Theo chinhphu.vn)

➤ Que thử xét nghiệm nCoV trong 20 phút

Một công ty khởi nghiệp đang phát triển que xét nghiệm nCoV cho kết quả nhanh dựa trên công nghệ của Viện Kỹ thuật và Khoa học Y khoa (IMES) thuộc MIT.

Công ty khởi nghiệp E25Bio ở Cambridge, Massachusetts, đang chuẩn bị đệ đơn lên Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) để xin cấp phép sử dụng thiết bị chẩn đoán dựa trên mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân trong những trường hợp khẩn cấp. Công nghệ xét nghiệm mới của E25Bio được phát triển bởi Lee Gehrke, giáo sư tại IMES và các cộng sự trong phòng thí nghiệm của ông, bao gồm nhà khoa học Irene Bosch, giám đốc công nghệ của E25Bio.

Nhóm nghiên cứu sử dụng kỹ thuật sắc ký để tạo ra các xét nghiệm cho bệnh Ebola, sốt xuất huyết, Zika và nhiều bệnh truyền nhiễm khác. Xét nghiệm bao gồm que thử phủ kháng thể có khả năng liên kết với một protein riêng biệt của virus. Kháng thể thứ hai được gắn vào các hạt nano vàng. Nhân viên xét nghiệm sẽ trộn mẫu bệnh phẩm với dung dịch này, sau đó nhúng que thử vào hỗn hợp dung dịch. Nếu tồn tại, protein của virus

sẽ bám vào kháng thể trên que thử và kháng thể liên kết với hạt nano. Khi đó, vạch màu sẽ xuất hiện trên que trong vòng 20 phút.

Hiện nay, các nước trên thế giới đang sử dụng hai loại xét nghiệm chính để chẩn đoán Covid-19. Một xét nghiệm kiểm tra mẫu máu của bệnh nhân để tìm kháng thể chiến đấu với virus và một xét nghiệm khác tìm kiếm ADN của virus ở đờm cổ họng. Xét nghiệm loại này có thể phát hiện sớm virus nhưng cần sử dụng công nghệ phản ứng chuỗi polymerase (PCR) giúp phóng đại ADN và thường kéo dài vài giờ.

Nếu được FDA cấp phép sử dụng khẩn cấp, E25Bio có thể bắt đầu xét nghiệm mẫu bệnh phẩm. Bước tiếp theo là dùng sản phẩm trong chẩn đoán lâm sàng, theo Gehrke. Một lợi ích khác của phương pháp này là que thử rất dễ sản xuất số lượng lớn với chi phí nhỏ.

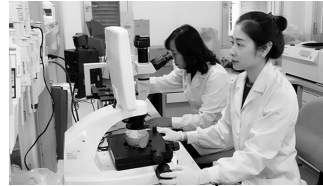
(Theo vnexpress.net)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ 8 công trình nghiên cứu đề cử Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2020

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia thông báo tiếp nhận hồ sơ đề cử Giải thưởng Tạ Quang

Bửu năm 2020 và nhận được 48 hồ sơ đề cử/ ứng cử cho Giải thưởng.



Quý đã rà soát điều kiện hành chính, tổ chức đề các Hội đồng khoa học ngành đánh giá hồ sơ. Các Hội đồng khoa học đã đề cử 08 hồ sơ bao gồm: 5 Giải thưởng chính và 3 Giải thưởng trẻ để tiếp tục đánh giá, xét chọn tại Hội đồng Giải thưởng.

Được biết, giải thưởng Tạ Quang Bửu của Bộ Khoa học và Công nghệ được tổ chức hằng năm nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học có thành tựu nổi bật trong nghiên cứu cơ bản thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

Hằng năm, các nhà khoa học với các công trình khoa học xuất sắc được tổ chức, cá nhân đề cử hoặc tự đăng ký ứng cử, xét tặng Giải thưởng. Các hồ sơ được đánh giá thông qua Hội đồng khoa học chuyên ngành của NAFOSTED và Hội đồng Giải thưởng gồm các nhà khoa học uy tín.

Theo đó, danh sách đề cử 5 Giải thưởng chính gồm PGS.TS. Phạm Tiến Sơn (Đại học Đà Lạt) - lĩnh

vực Toán học; PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng (Đại học Duy Tân) - lĩnh vực Vật lý; TS. Trần Mạnh Trí (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội) - lĩnh vực Hóa học; PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan (Đại học Y Dược TPHCM) - lĩnh vực Khoa học Y Dược; TS. Nguyễn Thạch Tùng (Đại học Dược Hà Nội) - lĩnh vực Khoa học Y Dược.

3 đề cử của Giải thưởng trẻ gồm TS. Võ Hoàng Hưng (Đại học Sài Gòn) - lĩnh vực Toán học; TS. Nguyễn Trương Thanh Hiếu (Đại học Tôn Đức Thắng) - lĩnh vực Vật lý; TS. Hoàng Thanh Tùng (Viện Nghiên cứu Khoa học Tây nguyên - Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) - lĩnh vực Khoa học nông nghiệp.

Tính đến hết năm 2019, qua 6 đợt xét thưởng, Giải thưởng Tạ Quang Bửu đã được trao cho 17 nhà khoa học ở các trường đại học và viện nghiên cứu, thuộc đầy đủ các ngành, lĩnh vực trong lĩnh vực Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật (Toán học, Khoa học thông tin và máy tính, Vật lý, Hóa học, Khoa học trái đất và môi trường, Khoa học nông nghiệp, Khoa học y dược, Cơ học kỹ thuật), với 14 Giải thưởng chính và 3 Giải thưởng trẻ. Năm nay, Hội đồng Giải thưởng dự

kiến sẽ họp đánh giá hồ sơ vào tháng 4/2020. Lễ trao Giải thưởng dự kiến được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 5/2020, nhân dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5.

(Theo chinhphu.vn)

➤ Bộ KH&CN và Vinif đồng tài trợ nghiên cứu Covid-19

Mới đây, Bộ KH&CN đã thống nhất để Quỹ đổi mới sáng tạo của tập đoàn Vingroup (VINIF) hỗ trợ một phần kinh phí để triển khai đề tài “Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và virus học bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona (Covid-19) ở Việt Nam”. Đề tài do Viện Pasteur TP. HCM là cơ quan chủ trì, Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương là cơ quan phối hợp.

Đề tài nằm trong 4 nhóm nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đột xuất phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona Covid-19 đã được Bộ KH&CN phê duyệt. Theo đó, việc nghiên cứu dịch tễ học và vi rút học sẽ được triển khai trên địa bàn cả nước, trong đó Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương chịu trách nhiệm triển khai ở các tỉnh miền Bắc, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm chung

và trực tiếp triển khai ở các tỉnh miền Nam, miền Trung và Tây nguyên.

Đây cũng là lần đầu tiên Bộ KH&CN thực hiện đồng tài trợ, huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu đột xuất trong bối cảnh dịch Covid-19 có nguy cơ lây lan mạnh, mức độ báo động toàn cầu.

Ông Trịnh Thanh Hùng, Phó Vụ trưởng Vụ KH&CN và các ngành kinh-tế kỹ thuật, Bộ KH&CN, việc tài trợ này không gắn với quyền lợi trực tiếp của doanh nghiệp, mà giải quyết yêu cầu của xã hội. Ngân sách nhà nước đã sẵn sàng cân đối để xử lý các yêu cầu cấp bách nhằm phòng, chống dịch bệnh do Covid-19, tuy nhiên sự tham gia kịp thời của VINIF trong thời điểm này rất đáng trân trọng. Đây là ví dụ điển hình cho thấy hệ sinh thái cho KH&CN và đổi mới sáng tạo của Việt Nam đã mở rộng, không chỉ là các đơn vị nghiên cứu của Nhà nước, mà cả đơn vị nghiên cứu tư nhân, có sự tham gia tài trợ của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp phát triển trên nền tảng công nghệ.

Nhiệm vụ nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 tại

Việt Nam được thực hiện từ tháng 2/2020 đến tháng 1/2021, PGS.TS. Phan Trọng Lân, Viện trưởng Pasteur TP. HCM làm chủ nhiệm đề tài.

Nhóm nghiên cứu có nhiệm vụ cung cấp bức tranh chung về Covid-19 thông qua điều tra dịch tễ, vi rút ở người nhiễm Covid-19 và người tiếp xúc gần. Các nhà khoa học cũng sẽ xây dựng được quy trình lấy và xét nghiệm Covid-19 ở mẫu bệnh phẩm; xây dựng quy trình lấy mẫu cụ thể cho từng loại bệnh phẩm phù hợp cho xét nghiệm phát hiện RNA của vi rút Covid-19; nhóm nghiên cứu cũng sẽ khảo sát tính ổn định của chủng Covid-19 và ước tính tỷ lệ huyết thanh học kháng Covid-19 ở người lớn tham gia hiến máu. Đặc biệt, việc xây dựng quy trình nuôi cấy và phân lập chủng Covid-19 cũng được chú trọng, góp phần đi sâu nghiên cứu về đặc điểm vi rút, cung cấp vật liệu cho việc nghiên cứu sản xuất vắc xin, thuốc, test kit chẩn đoán v.v.

Các kết quả nghiên cứu rất quan trọng, góp phần trực tiếp vào công tác phát hiện, chẩn đoán, điều trị, xác định được bản đồ dịch tễ học, nguồn lây truyền, yếu tố nguy cơ của bệnh nhất là nội dung nghiên cứu về nuôi cấy, phân lập virus sẽ

là tiền đề cho việc nghiên cứu sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm v.v.

(*Theo truyenthongkhoaoc.vn*)

➤ 36 đề tài nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực KHXX&NV được phê duyệt tài trợ

Vừa qua, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia đã phê duyệt Danh mục gồm 36 đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ.

Theo đó, 36 đề tài thuộc 7 lĩnh vực như: Liên ngành Triết học - Chính trị học - Xã hội học; Kinh tế học; Luật học; Sử học, khảo cổ học, dân tộc học; Ngành tâm lý học, giáo dục học; Liên ngành văn học -ngôn ngữ học; Liên ngành Văn hóa học - Nghiên cứu nghệ thuật -Thông tin đại chúng và Truyền thông. Đáng chú ý, trong 36 đề tài được phê duyệt lần này có tới 22 đề tài trong lĩnh vực kinh tế, các lĩnh vực khác có từ 01đến 05 đề tài được phê duyệt. Sau khi Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt kinh phí, Cơ quan điều hành Quỹ sẽ thông báo tới các chủ nhiệm đề tài để thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện thuyết minh và ký hợp đồng.

(*Theo chinhphu.vn*)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ Sớm hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc, quy hoạch và quản lý xây dựng trên toàn tỉnh

Sáng 20/3, Đoàn ĐBQH tỉnh do bà Nguyễn Thị Yến, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh làm Trưởng đoàn đã giám sát tại UBND tỉnh 2 chuyên đề: Việc thực hiện chính sách pháp luật trong công tác cấp giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, công tác đo đạc địa chính; Việc thực hiện chính sách pháp luật trong công tác quản lý quy hoạch, xây dựng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 1/1/2017 đến 31/12/2019.

Tính đến hết năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 173.093,46 ha /197.678,27 ha diện tích đất thuộc diện cấp giấy CNQSDĐ. Đã cấp giấy CNQSDĐ 170.627,98 ha cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, đạt tỷ lệ 98,6%. Về công tác đo đạc địa chính, UBND tỉnh đã chuẩn hóa cơ sở dữ liệu địa chính tại TT. Ngãi Giao (huyện Châu Đức); chuyển đổi hồ sơ địa chính phần thuộc tính sang dạng số bằng phần mềm Vilis 2.0 trên địa bàn huyện Đất Đỏ; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu công trình xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn TX. Phú Mỹ,

TP. Bà Rịa... Về công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, UBND tỉnh đã phê duyệt 121 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; 100% đồ án được duyệt đã được công khai; 100% các xã đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới...

Phát biểu kết luận, bà Yến đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản Luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng... đến tận khu phố, thôn, ấp. Đồng thời rà soát lại các văn bản liên quan để kịp thời ban hành, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các Luật mới được sửa đổi, ban hành; sớm hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai, đo đạc, quy hoạch và quản lý xây dựng.

(Theo Báo BR-VT)

THÔNG TIN CHUYÊN GIA CÔNG NGHỆ

➤ Sản xuất thành công vắc xin phòng bệnh cúm A/H5N1 cho gia cầm do các biến chủng mới ở quy mô công nghiệp

Vắc xin Navet - Fluvac 2 do các nhà khoa học thuộc Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương

(NAVETCO) nghiên cứu sản xuất, là sản phẩm của dự án cấp quốc gia “Hoàn thiện quy trình sản xuất vắc xin vô hoạt nhũ dầu quy mô công nghiệp phòng chống bệnh cúm A/H5N1 cho gia cầm do các biến chủng mới gây ra tại Việt Nam” (thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020).

Vắc xin Navet - Fluvac 2 được sản xuất bằng cách nuôi cấy các chủng vi rút NIBRG-14, A/Hubei/1/2010-PR8-IDCDC RG30 vào phôi trứng gà 9-10 ngày tuổi và được làm vô hoạt bằng formalin. Vắc xin thành phẩm ở dạng nhũ dịch, đồng nhất, màu trắng ngà, khi sử dụng có khả năng tạo miễn dịch nhanh sau 2 tuần tiêm và độ dài miễn dịch là 6 tháng. Vắc xin này được khuyến cáo dùng phòng bệnh cúm A/H5N1 và A/H5N6 cho gà, vịt, vịt trời nuôi, ngan, chim cút.

Chi tiết xin liên hệ: TS Trần Xuân Hạnh - Phó Tổng giám đốc NAVETCO.

Đ/C: Số 9-11 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh; Tel: 0908356656.

(Theo vjst.vn)

➤ Chế phẩm vi sinh kiểm soát **Vibrio parahaemolyticus** gây

bệnh AHPND trên tôm sú và tôm thẻ chân trắng

Bệnh hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND) là nguyên nhân dẫn đến giảm đáng kể sản lượng của nền công nghiệp nuôi tôm toàn cầu, với tỷ lệ chết gần 100% ở các ao nhiễm nặng. Hiện nay, ứng dụng men vi sinh giúp cải thiện chất lượng nước, kiểm soát một số bệnh truyền nhiễm trên tôm đã góp phần giảm thiểu bùng phát một số dịch bệnh.

Thông qua thực hiện đề tài “Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh đối kháng *Vibrio* spp. gây AHPND trên tôm sú và tôm thẻ chân trắng”, các nhà khoa học của Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2 đã chọn lọc và sản xuất thành công 2 sản phẩm dùng xử lý nước nuôi tôm. Trong đó, 1 sản phẩm được phối trộn bởi 2 chủng *Bacillus licheniformis* (B1) và *Bacillus subtilis* (S5), 1 sản phẩm chứa chủng *Streptomyces* (X285). Kết quả thử nghiệm cho thấy, khi sử dụng kết hợp 2 sản phẩm nêu trên (tỷ lệ 50/50) với liều lượng 1 g/m³ nước ao nuôi định kỳ 2 lần trong tuần có khả năng kiểm soát được sự bùng phát của vi khuẩn *V. parahaemolyticus* gây AHPND trên tôm sú và tôm thẻ chân trắng. Hiệu quả sử dụng đạt cao nhất khi sản

phẩm được tiếp tục lên men hiếu khí (sục khí 24/24) bằng việc kết hợp với mật rỉ đường theo tỷ lệ sản phẩm vi sinh/mật rỉ đường là 1/7 (thời gian ủ 24 giờ đối với sản phẩm *Bacillus* và 60 giờ đối với sản phẩm *Streptomyces*) trước khi xử lý nước.

Chi tiết xin liên hệ: Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2. Số 116 Nguyễn Đình Chiểu, quận 1, TP Hồ Chí Minh; Tel: 028.38299592; Fax: 028.38226807.

(Theo vjst.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KH&CN

BỘ KH&CN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG QUỐC GIA THEO YÊU CẦU CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTG về giải pháp thúc đẩy năng suất lao động (NSLĐ) quốc gia.

Nâng cao NSLĐ là vấn đề quan trọng để phát triển nền kinh tế nhanh, bền vững. Trong thời gian qua, NSLĐ của Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể, nhưng vẫn chưa tương xứng với kỳ vọng, mức NSLĐ theo sức mua tương đương

của Việt Nam còn khiêm tốn so với một số nước trong khu vực ASEAN. Để khắc phục những hạn chế này, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ/ngành cần thực hiện đồng bộ các giải pháp.

Chỉ thị nêu rõ các yêu cầu đối với Bộ Khoa học và Công nghệ: a) Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trong tháng 10 năm 2020; b) Xây dựng Chương trình quốc gia về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2030, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 6 năm 2020; c) Nghiên cứu, xây dựng đề án thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là từ doanh nghiệp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong tháng 8 năm 2020; d) Khẩn trương triển khai các dự án nâng suất của Tổ chức năng suất châu Á (APO), nhất là dự án chứng nhận chuyên gia năng suất; xây dựng và triển khai Dự án nghiên cứu thúc đẩy năng suất trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

(Theo vjst.vn)

SỬA QUY ĐỊNH THU HÚT, TRỌNG DỤNG CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KH&CN

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 27/2020/NĐ-CP trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN).

Cụ thể, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP về đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.

Theo đó, người đang giữ hạng chức danh khoa học, hạng chức danh công nghệ tại đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN, đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh cao hơn được xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh khoa học, hạng chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác nếu trong thời gian giữ hạng chức danh tại thời điểm xét đặc cách thăng hạng đạt một trong các điều kiện gồm: Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về KH&CN theo quy định của Bộ KH&CN; chủ trì hoặc thực hiện

chính nhiệm vụ KH&CN đặc biệt hoặc nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế-xã hội; được cấp bằng tiến sỹ và có thành tích vượt trội trong hoạt động KH&CN; được cấp bằng tiến sỹ khoa học hoặc được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư; được bổ nhiệm chức danh giáo sư.

Mỗi thành tích, kết quả hoạt động KH&CN chỉ được sử dụng 1 lần để xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

Nghị định số 27/2020/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 10 của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP về ưu đãi cá nhân hoạt động KH&CN có chức danh giáo sư, phó giáo sư.

Cụ thể, cá nhân hoạt động KH&CN có chức danh giáo sư, phó giáo sư trong tổ chức KH&CN công lập, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Bộ KH&CN được bổ nhiệm đặc cách vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ hạng I, được hưởng các chính sách, chế độ như người

có chức danh tương đương trong cơ sở giáo dục đại học công lập nêu các chính sách, chế độ đó có lợi hơn. Bên cạnh đó, Nghị định số 27/2020/NĐ-CP cũng sửa đổi khoản 1, bổ sung khoản 8 Điều 18 của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP về chính sách trọng dụng nhà khoa học đầu ngành. Theo đó, nhà khoa học đầu ngành được cấp kinh phí để triển khai nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt theo Đề án định hướng phát triển chuyên ngành khoa học đã được Hội đồng xét chọn nhà khoa học đầu ngành do Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập thông qua theo tiến độ hằng năm để thực hiện Đề án; được vinh danh, xem xét trao tặng các danh hiệu, giải thưởng về KH&CN đối với các kết quả hoạt động KH&CN xuất sắc theo quy định của pháp luật liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2020.

(Theo truyenhonthongkhoaoc.vn)

THU HÚT CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG KH&CN TẠI VIỆT NAM

Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2020/NĐ-CP trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2014/NĐ-CP của Chính

phủ quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam.



Nghị định số 27/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP về điều kiện áp dụng chính sách thu hút cá nhân hoạt động KHCN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam.

Theo đó, người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này khi chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ KHCN quan trọng, có ảnh hưởng ở tầm quốc gia hoặc đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hoặc của một địa phương hoặc cho sự phát triển của chuyên ngành, lĩnh vực KHCN của Việt Nam và đáp ứng một trong các điều kiện sau: a- Có sáng chế, giống cây trồng được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu

trí tuệ và đã được ứng dụng, chuyển giao tạo ra sản phẩm có giá trị thực tiễn hoặc có kinh nghiệm, chuyên môn sâu về ngành, lĩnh vực phù hợp với nhiệm vụ KHCN thực hiện tại Việt Nam và đang làm việc tại bộ phận nghiên cứu của Viện Nghiên cứu, Trường đại học hoặc doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài. b- Có công trình nghiên cứu KHCN xuất sắc, đạt giải thưởng về KHCN hoặc đã được ứng dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ KHCN thực hiện tại Việt Nam. c- Có bằng tiến sỹ và đang giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong ít nhất 3 năm tại cơ sở nghiên cứu có uy tín ở nước ngoài về lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ KHCN thực hiện tại Việt Nam. d- Có bằng tiến sỹ và đã làm việc ít nhất 3 năm ở vị trí nghiên cứu khoa học tại chương trình, dự án hợp tác quốc tế về KHCN hoặc bộ phận nghiên cứu của doanh nghiệp có uy tín ở nước ngoài.

Căn cứ tình hình thực tiễn và theo đề nghị của cơ quan có nhu cầu sử dụng người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN ở Việt Nam, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh thông

nhất với Bộ KHCN báo cáo, xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng chính sách thu hút đối với trường hợp không đáp ứng điều kiện quy định trên nhưng chứng minh được khả năng đóng góp có hiệu quả khi tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam.

Chính sách thu hút về tuyển dụng, tiền lương

Nghị định số 27/2020/NĐ-CP sửa đổi Điều 5, Điều 6 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP về chính sách tuyển dụng, lao động, học tập và tiền lương. Cụ thể, người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian làm việc tại Việt Nam được thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức KHCN công lập; được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước các cấp; được xét công nhận, bổ nhiệm chức danh khoa học, chức danh công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài khi thực hiện nhiệm vụ KHCN tại Việt Nam được hưởng mức lương theo thỏa thuận. Mức lương thỏa thuận được xác định trên cơ sở: 1- Tính chất, quy mô và tầm ảnh hưởng của nhiệm vụ KHCN; 2- Trình độ, năng

lực và hiệu quả đóng góp của cá nhân; 3- Mức lương của các vị trí tương đương trong các tổ chức nước ngoài hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

Nghị định số 27/2020/NĐ-CP cũng sửa đổi điểm e và bổ sung điểm i khoản 2 Điều 10 về các chính sách khác. Theo đó, trong thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ hoạt động KHCN tại Việt Nam, được hỗ trợ kinh phí tham gia hội nghị, hội thảo, khoa học quốc tế có nội dung gắn với nhiệm vụ KHCN đang hợp tác triển khai tại Việt Nam, mỗi năm không quá 1 lần; được hỗ trợ kinh phí đề tổ chức hội thảo KHCN phù hợp với lĩnh vực chuyên môn tại Việt Nam; hỗ trợ kinh phí công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sáng chế, đăng lý bảo hộ giống cây trồng là kết quả trong quá trình hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức KHCN của Việt Nam. Người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài được tham gia các chương trình, đề án đẩy mạnh hợp tác, thu hút người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động KHCN tại Việt Nam.

(Theo chinhphu.vn)